

THE SOFT POWER COMPETITION BETWEEN CHINA AND THE UNITED STATES IN VIETNAM FROM 2017 TO 2022: CURRENT SITUATION AND POLICY IMPLICATIONS FOR VIETNAM*

Nghiêm Thuy Hang¹

Tran Thi Ngoc Anh²

Truong Ngoc Anh³

¹Vietnam National University, Hanoi

^{2,3}Thanh Do University

Email: nghiemhangvnu@gmail.com¹; ngocanh99ndlhp@gmail.com²; ngocanh30998@gmail.com³.

Received: 5/3/2024

Reviewed: 13/3/2024

Revised: 19/3/2024

Accepted: 26/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v3i1.124>

Abstract:

Since President Donald Trump took office in early 2017, until now, the Indo-Pacific region has become an area of comprehensive strategic competition between the US and China. In the strategic space "Indo-Pacific" of the US and China's "Belt and Road" Initiative, Vietnam both occupy an important position, becoming the most important front in competition. China - America in the context of many changes in the world, especially escalating conflicts and disputes in the East Sea. The strategic adjustment of China and the US to enhance soft power in the Indo-Pacific region, including Vietnam, leads to fierce competition on the global scale as well as at the regional level, requires Vietnam to choose the right step to balance between the two big countries China - the US and at the same time to readjust its strategic position globally and in the region. This paper also points out three solutions for Vietnam to face the situation.

Keywords: China-US soft power competition; Period from 2017 to 2022; Current Situation and Policy Implications for Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Bước sang thế kỷ XXI, sức mạnh mềm đã trở thành một nguồn "tài nguyên quyền lực" mới của quốc gia, có tác động và ảnh hưởng mạnh mẽ đến quan hệ quốc tế. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và thế giới đang chuyển động hướng tới đa cực, sức mạnh mềm ngày càng trở thành trụ cột quan trọng trong việc góp phần nâng cao sức cạnh tranh và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của các quốc gia.

Từ khi Tổng thống Donald Trump lên cầm quyền vào đầu năm 2017 cho tới nay, khu vực Ấn

Độ Dương - Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam đã trở thành địa bàn cạnh tranh chiến lược toàn diện quan trọng nhất giữa Mỹ và Trung Quốc. Trong bối cảnh thế giới có nhiều chuyển biến, đặc biệt là vấn đề xung đột, tranh chấp leo thang ở Biển Đông, hai bên đều không ngừng cạnh tranh sức mạnh mềm tại Việt Nam nhằm nắm thế thượng phong. Việc nghiên cứu cạnh tranh sức mạnh mềm Trung - Mỹ tại Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược trên Biển Đông là nhu cầu của thực tiễn. Nghiên cứu này

*Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài "Nâng cao sức mạnh mềm cho Việt Nam trong bối cảnh quốc tế mới" - Đề tài trọng điểm cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2020; mã số QG 20-35

cập nhật các chính sách, động thái mới nhất trong chiến lược cạnh tranh sức mạnh mềm giữa hai nước lớn Trung - Mỹ, từ đó đề xuất một số giải pháp mang tính nguyên tắc cho Việt Nam trong việc xây dựng một chính sách khôn khéo, mềm dẻo nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, duy trì môi trường hòa bình để phát triển bền vững.

2. Tổng quan nghiên cứu

Cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả trong nước và ngoài nước. Hiện nay, có rất nhiều công trình đang nghiên cứu về cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ, nhất là không gian chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Tuy nhiên, các công trình, bài viết nghiên cứu về cạnh tranh sức mạnh mềm Trung - Mỹ tại Việt Nam tương đối ít. Theo hiểu biết của nhóm tác giả, có một số công trình như: luận văn thạc sĩ chuyên ngành Châu Á học của Trương Ngọc Anh nhan đề “Cạnh tranh sức mạnh mềm Trung - Mỹ tại Việt Nam giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2021 trong bối cảnh xung đột tại Biển Đông” bảo vệ năm 2023 tại Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội và đề tài nghiên cứu trọng điểm cấp Đại học Quốc gia “Nâng cao sức mạnh mềm cho Việt Nam trong bối cảnh quốc tế mới” do Nghiêm Thúy Hằng chủ trì, năm 2020-2024. Đề tài nghiên cứu tương đối tổng thể, toàn diện, có hệ thống về cạnh tranh sức mạnh mềm Mỹ - Trung Quốc tại Việt Nam trong bối cảnh xung đột trên biển Đông giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2022.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết chủ yếu sử dụng những phương pháp nghiên cứu như sau: Phương pháp lịch sử; Phương pháp phân tích địa - chính trị; Phương pháp phân tích hệ thống kết hợp nghiên cứu động thái; Phương pháp phỏng vấn chuyên gia và Phương pháp tiếp cận liên ngành: lịch sử, khu vực học, chính trị quốc tế, quan hệ quốc tế.

4. Kết quả nghiên cứu

Bài viết góp phần làm rõ thực trạng và những diễn biến cạnh tranh sức mạnh mềm Trung - Mỹ tại Việt Nam trong bối cảnh xung đột tại Biển Đông, bàn luận, phân tích tương quan lực lượng, tác động tích cực và tiêu cực của cạnh tranh Trung - Mỹ đến Việt Nam giai đoạn từ năm 2017 đến

năm 2022.

Bài viết bước đầu làm rõ ba đối sách mang tính nguyên tắc của Việt Nam trước diễn biến phức tạp của cạnh tranh sức mạnh mềm Trung - Mỹ, bổ sung và làm rõ thêm cơ sở lý luận quan hệ quốc tế, giúp ích cho việc tìm hiểu quan hệ giữa các nước lớn, cụ thể là quan hệ giữa Trung Quốc và Mỹ trong bối cảnh xung đột tại Biển Đông.

4.1 Thực trạng cạnh tranh sức mạnh mềm Trung - Mỹ tại Việt Nam.

Hiện tại Mỹ, Trung đang cạnh tranh sức mạnh mềm thông qua hai kênh chính là kênh cạnh tranh văn hóa quốc gia và kênh cạnh tranh hệ giá trị quốc gia. Nhìn chung hai bên có cục diện tương đối cân bằng, mỗi bên đều có thế mạnh riêng. Có được thực trạng “thế cân bằng động” này là do Việt Nam đã chủ động thực thi chính sách ngoại giao “cây tre”, cân bằng quan hệ với các nước lớn. Tuy nhiên trong thời kỳ Donald Trump nắm quyền, theo kết quả thống kê của chúng tôi và kết quả phỏng vấn chuyên gia, lợi thế có phần nghiêng một chút về phía nước Mỹ, do Mỹ có những chính sách ủng hộ Việt Nam trong bối cảnh xung đột trên Biển Đông.

Để so sánh thứ hạng sức mạnh mềm Trung Quốc và Mỹ giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2022, về mặt phương pháp, chúng tôi sử dụng mô hình và các chỉ số của Brand Finance. Brand Finance đã phát triển một mô hình để đo lường sức mạnh quyền lực mềm và đánh giá thương hiệu quốc gia. Mô hình này sử dụng ba chỉ số chính để đánh giá quyền lực mềm hay còn gọi là “3 Soft Power KPIs” - những chỉ số quan trọng và phổ biến nhất được Brand Finance dùng để đo lường quyền lực mềm là:

o Độ quen thuộc: Nếu mọi người biết nhiều hơn về đất nước, về bản sắc, doanh nghiệp và các thể mạnh đặc trưng, thì quyền lực mềm của đất nước đó sẽ được nâng cao.

o Sự uy tín: Để một quốc gia trở nên hấp dẫn và trở thành một tấm gương mẫu mực cho những quốc gia khác, thì sự uy tín của quốc gia đó cần phải mạnh và tích cực.

o Sự ảnh hưởng: Là chỉ số trực tiếp đo lường sự hiện diện và tác động của một quốc gia đến các quốc gia khác. Đây cũng là một cách để đánh giá liệu quyền lực mềm có phát huy hiệu quả trên

toàn cầu hay không, quyền lực mềm của quốc gia có giới hạn trong các khu vực hoặc liên kết văn hóa nào đó không?

Bảng 1. Bảng so sánh chỉ số sức mạnh toàn diện của hai nước Trung Quốc và Mỹ năm 2021 (theo thang bậc từ 1-100)

		Trung Quốc	Mỹ
Nguồn lực	Sức mạnh tổng hợp	74,6 (thứ 2)	86,9 (thứ 1)
	Nguồn lực kinh tế	91,2 (thứ 1)	90,7 (thứ 2)
	Nguồn lực tương lai	75,2 (thứ 2)	80,5 (thứ 1)
	Sức mạnh quân sự	66,8 (thứ 2)	91,7 (thứ 1)
	Mức độ tự chủ	79,5 (thứ 2)	86,9 (thứ 1)
Tâm ảnh hưởng	Ảnh hưởng ngoại giao	89,8 (thứ 2)	90,4 (thứ 1)
	Các quan hệ kinh tế	99,0 (thứ 1)	51,1 (thứ 2)
	Mạng lưới quốc phòng	24,1 (thứ 8)	83,4 (thứ 1)
	Ảnh hưởng văn hóa	57,7 (thứ 2)	85,0 (thứ 1)

Nguồn: Lowy Institute Asia Power Index

Trong bảng so sánh chỉ số trên, có thể thấy về tương quan sức mạnh tổng hợp, Trung Quốc thường được xếp ở vị trí thứ 2 sau Mỹ, xét trên cả bình diện nguồn lực và tầm ảnh hưởng. Mặc dù Trung Quốc đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ) về tầm ảnh hưởng văn hóa nhưng khoảng cách giữa hai nước còn khá xa, tầm ảnh hưởng văn hóa của Trung Quốc chỉ bằng 2/3 của Mỹ.

Tuy nhiên, chính thể của Mỹ đang bị thách thức không chỉ bởi sự trỗi dậy của Trung Quốc, mà còn từ sự chia rẽ, xói mòn bên trong của nền dân chủ Mỹ. Trong quá trình triển khai sức mạnh mềm trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng, Mỹ vẫn là nước có chỉ số sức mạnh mềm cao hơn Trung Quốc; riêng hệ giá trị quốc gia của Trung Quốc có ảnh hưởng toàn diện hơn ở Việt Nam so với hệ giá trị quốc gia của Mỹ.

Nguyên nhân tại sao tại Việt Nam, sức mạnh mềm của Mỹ chiếm ưu thế hơn, theo kết quả phỏng vấn chuyên gia và phân tích số liệu của chúng tôi có thể bước đầu đưa ra 2 nguyên nhân chính như sau:

Thứ nhất: Luật pháp quốc tế (Quan điểm Việt Nam là tuân thủ luật quốc tế. Bên Trung Quốc có tình thay đổi hiện trạng và vi phạm luật pháp quốc tế)

Thứ hai: Giá trị cốt lõi văn hoá Việt Nam về chủ quyền lãnh thổ (với Việt Nam chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển đảo trong văn hoá Việt Nam là thứ thiêng liêng nhất, là giá trị cốt lõi...).

Sau đây là một số số liệu và phân tích sâu thêm

về các kênh ảnh hưởng và thực trạng cạnh tranh sức mạnh mềm của Trung Quốc và Mỹ tại Việt Nam

4.1.1. Thực trạng cạnh tranh văn hóa quốc gia

** Về phía Trung Quốc*

Chiến lược nâng cao sức mạnh văn hóa trong quan hệ quốc tế của Trung Quốc tập trung vào ba hướng cơ bản: 1) Nhận thức toàn diện văn hóa truyền thống Trung Hoa, truyền bá các giá trị văn hóa phổ biến nhằm tăng cường sức ảnh hưởng quốc tế của văn hóa Trung Hoa; 2) Tích cực thúc đẩy sáng tạo, hiện đại hóa văn hóa truyền thống; 3) Tăng cường giao lưu đối ngoại, thúc đẩy văn hóa Trung Hoa hướng ra thế giới.

Việc triển khai gia tăng sức mạnh mềm văn hóa ra thế giới cũng như đối với Việt Nam của Trung Quốc được thực hiện trên ba phương thức chính: *Thành lập Học viện Khổng Tử; Thúc đẩy các hoạt động giao lưu văn hóa giữa các nước; Xuất khẩu các sản phẩm văn hóa như truyền hình, phim ảnh, âm nhạc.*

** Về phía Mỹ*

Văn hóa là một bộ phận cấu thành quan trọng của chính sách đối ngoại, việc truyền bá văn hóa Mỹ ra bên ngoài đã trở thành một công việc quan trọng của chính phủ Mỹ. Văn hóa Mỹ từng bước được truyền bá ra bên ngoài và thâm nhập vào Việt Nam thông qua các con đường chủ yếu: các hoạt động trao đổi và xuất khẩu văn hóa, giáo dục; xuất khẩu các sản phẩm văn hóa như truyền hình, phim ảnh, âm nhạc. Mỹ đưa ra “*Sáng kiến văn*

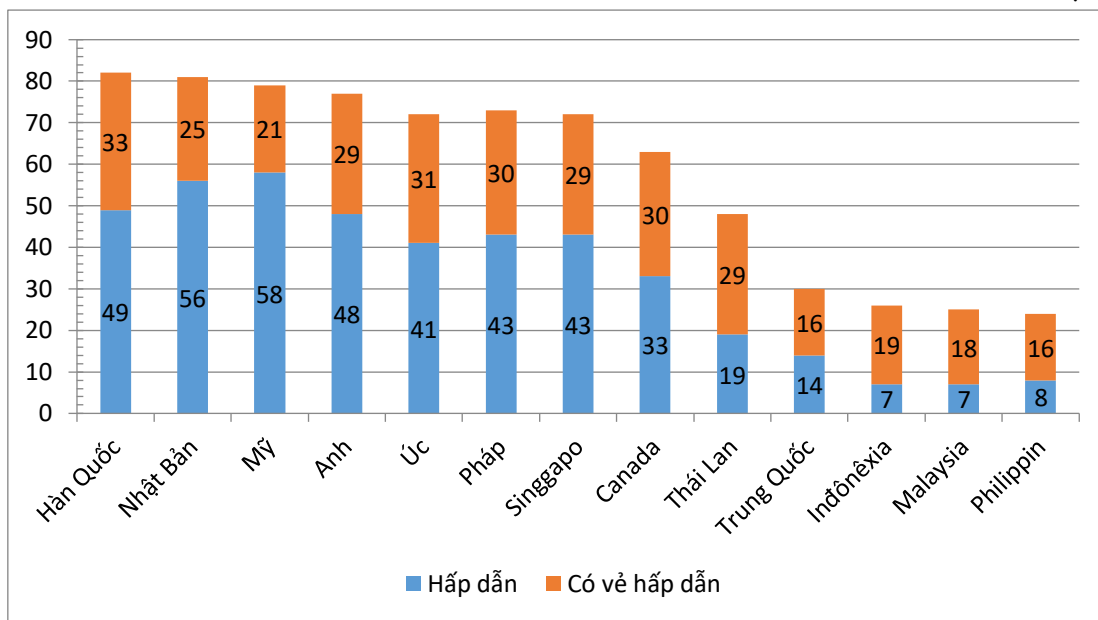
KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

hóa toàn cầu” nhằm tăng cường giao lưu văn hóa thông qua việc hợp tác với các khu vực tư nhân. Đặc biệt, giáo dục đại học là một trong những nhân tố không thể thiếu trong việc triển khai sức mạnh mềm. Trong những năm qua, Mỹ luôn là

quốc gia lựa chọn ưu tiên hàng đầu của các du học sinh Việt Nam. Những kênh truyền thông của Mỹ đã tạo ra một sức hấp dẫn vô cùng lớn với hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Hình 1. Sức hấp dẫn của các quốc gia đối với thanh niên Việt Nam (2020).

Đơn vị: %



Nguồn: Báo cáo nghiên cứu thể hệ trẻ Việt Nam, BristishCouncil.vn, 2020

4.1.2. Thực trạng cạnh tranh hệ giá trị quốc gia

* Tác động của Trung Quốc tới Việt Nam thông qua hệ giá trị quốc gia

Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia láng giềng và có mối quan hệ từ lâu, có những nét tương đồng về lịch sử, văn hóa, vì thế, các giá trị quốc gia của Trung Quốc đã ảnh hưởng tới Việt Nam từ rất sớm. Với mục tiêu xây dựng một mô hình “cường quốc văn hóa xã hội chủ nghĩa” với tính phổ biến và giá trị đặc thù của văn hóa xã hội chủ nghĩa, Trung Quốc đang tạo ra một sức hút lớn đối với nước láng giềng có sự tương đồng về thể chế chính trị, văn hóa như Việt Nam, nhất là đẩy mạnh hợp tác trên lĩnh vực tư tưởng lý luận. Đây chính là sự cụ thể hóa của việc sử dụng chiêu bài ý thức hệ của Trung Quốc trong việc gia tăng ảnh hưởng của các giá trị quốc gia.

* Hệ giá trị quốc gia của Mỹ ảnh hưởng tới Việt Nam

“Giá trị Mỹ” được chất lọc lại bao gồm: dân chủ, tự do cá nhân, bình đẳng, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa dân tộc, chế độ trọng nhân tài, sự thẳng

thắn, sự đổi mới, xã hội tiêu dùng, sự tùy nghi - thoải mái, coi trọng thời gian và tính hiệu quả.

Trong những năm qua, Mỹ đã có nhiều nỗ lực trong việc phổ biến các giá trị Mỹ trên phạm vi toàn cầu thông qua các con đường: thúc đẩy dân chủ, nhân quyền; trao đổi văn hóa - giáo dục và xây dựng ngoại giao công chúng. Ở Việt Nam, sự ảnh hưởng về dân chủ và nhân quyền của Mỹ chủ yếu thông qua các hoạt động viện trợ về y tế, văn hóa giáo dục. Việt Nam là một trong những nước được Mỹ ưu tiên hàng đầu trong chính sách thúc đẩy dân chủ và nhân quyền tại châu Á.

Cả Trung Quốc và Mỹ đều có chính sách xâm lăng hệ giá trị quốc gia rất cụ thể và linh hoạt. Tuy nhiên, Trung Quốc với lợi thế là quốc gia láng giềng cùng những tương đồng về lịch sử, văn hóa, nhất là cùng hệ tư tưởng - chủ nghĩa xã hội nên các giá trị Trung Quốc xâm nhập vào Việt Nam đầy đủ và toàn diện hơn các giá trị Mỹ.

4.1.3. Thực trạng cạnh tranh chính sách ngoại giao quốc gia

Trung Quốc và Mỹ đều sử dụng nhiều phương

thức linh hoạt và đa dạng, trong đó việc xây dựng các “mạng lưới thân Hoa và thân Mỹ” là một trong những động thái đáng chú ý của cả Trung Quốc và Mỹ trong giai đoạn này để lôi kéo Việt Nam ủng hộ mục tiêu chiến lược của mình, đồng thời kiềm chế ảnh hưởng của nước kia ở Việt Nam. Vấn đề Biển Đông vẫn là vấn đề cốt lõi trong cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ ở Việt Nam. Trung Quốc đã có những động thái nhằm áp đặt, củng cố quyền kiểm soát thực tế trên Biển Đông, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh tốt đẹp của Trung Quốc trong việc nỗ lực thực thi nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cộng đồng quốc tế, chủ động xây dựng các cơ sở dữ liệu, think-tank của riêng mình về Biển Đông; tiếp tục gây sức ép lên các quốc gia trong khu vực thông qua việc đơn phương ban hành lệnh cấm đánh bắt cá ở Biển Đông, thông qua các tuyên bố chính thức để khẳng định yêu sách chủ quyền ở Biển Đông; luôn tìm cách gây sức ép chính trị, phản đối sự can dự, cũng như hiện diện của các nước khác ở Biển Đông; tích cực thúc đẩy đàm phán Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

Đặc biệt, Trung Quốc đã xoay sở để biến cuộc khủng hoảng Virus Corona thành một cơ hội ngoại giao và cạnh tranh chiến lược với Mỹ ở Đông Nam Á và một số khu vực khác, (Vannarith, 2021) nhanh chóng lấy lại được vị thế nhờ vào chính sách “ngoại giao vắc xin” khôn khéo. Đến thời điểm hiện tại, có thể thấy rằng, Trung Quốc khá thành công ở khu vực châu Á, nhất là các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam khi mà số lượng vắc xin Trung Quốc bán ra và trao tặng ở khu vực này cao vượt trội, chiếm đến 29% tổng lượng vắc xin trao tặng và 25% tổng lượng vắc xin bán ra của Trung Quốc (Zaini, 2021).

Mỹ cũng đẩy mạnh các biện pháp nhằm duy trì ảnh hưởng tuyệt đối tại khu vực, kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc. Cụ thể: đẩy mạnh hoạt động của một kênh đối ngoại nhân dân đặc biệt - các tổ chức phi chính phủ, tích cực triển khai kênh đối ngoại không chính thức, đề xuất áp dụng “Đạo luật Trừng phạt Biển Đông và biển Hoa Đông H.R. 3508” (năm 2019). Đặc biệt Mỹ là nước duy nhất thể hiện lập trường rõ ràng trước những hành

động của Trung Quốc trên Biển Đông từ năm 2019 đến nay. Đây là một hoạt động cực kỳ quan trọng khiến nước Mỹ ăn điểm trong con mắt người dân Việt Nam, trong công cuộc cạnh tranh sức mạnh mềm tại Việt Nam.

4.2 Đánh giá kết quả cạnh tranh sức mạnh mềm Trung - Mỹ

Bảng 2. So sánh thứ hạng sức mạnh mềm Trung Quốc và Mỹ giai đoạn từ năm 2017 - đến năm 2022

Năm	Trung Quốc	Mỹ
2016	28	1
2017	25	3
2018	27	1
2019	5	1
2020	5	1
2021	8	6
2022	4	1

Nguồn: Theo Brand Finance

Sự hấp dẫn của mô hình phát triển Trung Quốc được cho là thành tố của sức mạnh mềm đã và đang ảnh hưởng lớn tới Việt Nam - một quốc gia liên kết, có sự tương đồng lớn về lịch sử, thể chế chính trị và văn hóa. Đây chính là lợi thế của Trung Quốc so với Mỹ trong cuộc cạnh tranh sức mạnh mềm ở Việt Nam thời gian tới.

5. Bàn luận

Là khu vực có địa kinh tế - chính trị đặc biệt, Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung, là điểm hội tụ chiến lược của tất cả các nước lớn trên thế giới. Các chính sách chiến lược của các cường quốc đang tập trung ở Đông Nam Á, nổi bật có Sáng kiến “Vành đai và Con đường” (BRI) của Trung Quốc, chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” (IPS) của Mỹ, (Zaini, 2021). Sự cạnh tranh sức mạnh mềm giữa hai cường quốc trong những năm trở lại đây đã có những tác động nhất định tới tình hình Việt Nam ở cả hai chiều thuận và nghịch.

5.1. Tác động thuận (cơ hội và thuận lợi)

Nhìn một cách tổng quát Việt Nam đang tận dụng được những thời cơ lớn trong cuộc cạnh tranh về sức mạnh tổng hợp nói chung và sức mạnh mềm nói riêng giữa hai cường quốc Mỹ - Trung Quốc. Chúng ta có thể vừa tiếp nhận mặt

tích cực của mô hình nhà nước pháp quyền, chính phủ đại diện, đa sắc tộc, tự do tôn giáo, báo chí của nước Mỹ; vừa học hỏi, tiếp thu những thành quả của một Trung Quốc đang trỗi dậy thành cường quốc lớn trên thế giới với thể chế chính trị tương đồng. Sự lan tỏa sức mạnh mềm của cả Trung Quốc và Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã giúp Việt Nam một mặt ổn định an ninh - chính trị, đẩy mạnh hợp tác - phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ, mặt khác tăng cường quan hệ đối ngoại với các nước trong khu vực với mục tiêu xây dựng một cộng đồng ASEAN vững mạnh, thiết lập quan hệ song phương với các cường quốc trên thế giới. Đây chính là những thời cơ tốt cho tiến trình phát triển và hội nhập của đất nước, trong bối cảnh mới.

5.2. Tác động nghịch (khó khăn và thách thức).

Về đối ngoại, với tư duy nước lớn cổ hủ, Trung Quốc thường gắn liền với cách hành xử nước lớn, một chiều, áp đặt lên các nước nhỏ. Trong quan niệm trật tự thứ bậc truyền thống, Trung Quốc coi Việt Nam là nước nhỏ, nước vệ tinh phụ thuộc, vùng đệm an ninh, không muốn Việt Nam suy yếu nhưng cũng không muốn Việt Nam mạnh lên thành mối quan ngại về an ninh của Trung Quốc ở biên giới phía nam. Đặc biệt ở khu vực Đông Á, Trung Quốc coi khu vực này là sân sau ảnh hưởng truyền thống. Khi Trung Quốc gia tăng ảnh hưởng ở Đông Á, cạnh tranh với Mỹ, Trung Quốc cũng muốn tranh thủ Việt Nam, đặt khó khăn cho Việt Nam trong bài toán chọn phe giữa Mỹ và Trung Quốc. An ninh và phát triển của Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào hai cường quốc này, đầu vào cho nền kinh tế của Việt Nam là Trung Quốc, trong khi đầu ra là thị trường Mỹ. Trong cục diện châu Á chia đôi thành khu vực “châu Á kinh tế” do Trung Quốc nắm vai trò chủ đạo và “châu Á an ninh” dựa vào Mỹ, Việt Nam phải lựa chọn chính sách phù hợp giúp bảo đảm an ninh và phát triển của Việt Nam. Chính sách ngoại giao phải nắm vững được quy luật và đặc điểm văn hóa chính trị của Trung Quốc, chú ý tới thể diện nước lớn của Trung Quốc.

Bên cạnh đó, về phía Mỹ, từ định vị Trung Quốc là một đối thủ cạnh tranh chiến lược, chính quyền Mỹ đã hành động mạnh mẽ để vừa thay đổi tình hình, vừa bảo vệ lợi ích quốc gia. Nhà Trắng

đã thi hành nhiều biện pháp mang tính toàn diện, từng bước đánh vào điểm cốt lõi trong cuộc cạnh tranh với Trung Quốc. Mỹ sử dụng các biện pháp kinh tế song song với các “đòn” về chính trị, hướng vào các vấn đề dân chủ, nhân quyền, thực chất là các vấn đề nội trị phức tạp của Trung Quốc như Hồng Công, Tân Cương, Tây Tạng.

Để kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc, cùng với những biện pháp cứng rắn trên, một phương cách hiệu quả Mỹ đang áp dụng là liên kết với đồng minh, đối tác, đối thủ tiềm tàng của Trung Quốc. Tiếp cận từ góc độ này, Mỹ nhìn Việt Nam như một đối tác có những giá trị chiến lược nhất định. Một nước Việt Nam phát triển, thân thiện với Mỹ sẽ giúp Mỹ duy trì cục diện có lợi tại khu vực. Mỹ không muốn Việt Nam rơi vào ảnh hưởng quá sâu của bất kỳ nước lớn nào có khả năng thách thức, gây bất lợi cho các hoạt động tương lai của Mỹ tại khu vực.

Cuộc cạnh tranh chiến lược này đã khiến Việt Nam bị mắc kẹt vào thế lưỡng nan trong quan hệ với hai nước lớn. Khi muốn ngăn chặn, kiềm chế Trung Quốc, Mỹ coi Việt Nam là một mắt xích trong chiến lược bao vây này, còn Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa coi Việt Nam là tiền đồn chống chủ nghĩa đế quốc. Mỹ tranh thủ vị thế của Trung Quốc trong quan hệ với Việt Nam, thông qua Trung Quốc để tác động đến Việt Nam; còn Trung Quốc luôn muốn sử dụng giá trị của vấn đề Việt Nam để tăng lợi thế trong quan hệ với Mỹ. Việt Nam có vị trí “gắn sát trung tâm của chiến lược tái cân bằng” ở châu Á bởi Việt Nam là một quốc gia đang vươn lên là một đối tác chủ chốt trong ASEAN vào một thời điểm mà sự tham gia của Mỹ trong các tổ chức đang tăng tốc. Việt Nam cũng là đối tác đàm phán quan trọng của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương. Trung Quốc e ngại chiến lược tái cân bằng của Mỹ, kiên quyết phản đối quốc tế hóa vấn đề biển Đông, thực chất là ngăn chặn sự can dự của Mỹ. Bối cảnh đó đòi hỏi chúng ta phải có một chiến lược ngoại giao mềm dẻo, khôn khéo để tránh ảnh hưởng đến mối quan hệ đối tác chiến lược giữa ba nước Trung Quốc - Việt Nam - Mỹ; đồng thời tránh trở thành “nguồn gốc” cho cạnh tranh Trung - Mỹ leo thang.

5.3 Giải pháp cho Việt Nam

Về đối sách chung, Việt Nam cần áp dụng một số giải pháp chính sách mang tầm chiến lược bao gồm:

Thứ nhất, Tăng cường hơn nữa sức mạnh tổng hợp của quốc gia, dân tộc

Với Trung Quốc, Việt Nam luôn cần có những đối sách khéo léo, mềm dẻo nhưng cũng không ít phần cứng rắn về văn hóa, chính trị mà còn trên các mặt kinh tế, ngoại giao, an ninh quốc phòng và đặc biệt là vấn đề biển Đông.

Với Mỹ, Việt Nam xem việc thúc đẩy tăng cường quan hệ hợp tác cùng có lợi với Mỹ và các nước lớn khác là một trong những định hướng chiến lược đối ngoại hàng đầu. Việt Nam cũng cần nghiên cứu, hoàn thiện về thể chế đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường hiện đại theo đúng nghĩa không để Mỹ áp đặt những trừng phạt nhất định như với các nền kinh tế phi thị trường khác. Xây dựng sức mạnh tổng hợp, bảo vệ vững chắc Tổ quốc là quan điểm nhất quán, cơ bản, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta, được thể hiện rõ trong Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thứ hai, Việt Nam cần thực hiện linh hoạt chính sách “Cân bằng động” trong quan hệ với các nước lớn

Lịch sử đối ngoại của Việt Nam cho thấy, căn cứ vị trí địa - chiến lược đặc thù của Việt Nam, đối sách hợp lý nhất của chúng ta trong quan hệ với các nước lớn là chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa đồng thời thực hiện linh hoạt chính sách “cân bằng động” trong quan hệ với các nước lớn. Trong xử lý quan hệ với hai nước lớn Mỹ - Trung, chúng ta cần giải quyết hài hòa cặp mâu thuẫn giữa nhu cầu gìn giữ hòa bình, ổn định để phát triển với việc bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và mâu thuẫn về mặt “đối tác”, “đối tượng” của hai nước.

Thực hiện cân bằng về lợi ích trong quan hệ với các nước lớn là nguyên tắc, là một trong những tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Việt Nam, nhưng chúng ta cũng cần đánh giá đúng vị trí, vai trò, tránh trở thành “con bài” để các nước lớn mặc cả lợi ích với nhau. Tích cực, chủ động tìm lợi ích chung để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, thân thiện từ các nước.

Con đường tối ưu đối với Việt Nam vẫn là thúc đẩy quan hệ với Mỹ và Trung Quốc đồng thời chủ động hợp tác với tất cả các đối tác tiềm năng khác trong và ngoài khu vực để bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc. Để làm tốt giải pháp này, Việt Nam cần tích cực, chủ động thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã thỏa thuận; nghiêm chỉnh tuân thủ các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia, chủ động, tích cực tham gia xây dựng và vận dụng hiệu quả các quy tắc luật lệ quốc tế và tham gia các hoạt động của cộng đồng khu vực quốc tế.

Thứ ba, Việt Nam cần phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam

Sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam là khả năng huy động, phát huy những giá trị văn hóa vật chất, tinh thần của dân tộc đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam; lan tỏa các giá trị văn hóa dân tộc Việt Nam đến các quốc gia trên thế giới đồng thời tăng cường uy tín, vị thế của dân tộc Việt Nam trong các quan hệ quốc tế. Sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam bao gồm sức mạnh của những giá trị văn hóa tinh thần và sức mạnh của những giá trị văn hóa vật thể. Những giá trị văn hóa tinh thần được thể hiện rất phong phú, đa dạng như lòng yêu nước, truyền thống đoàn kết cộng đồng, sẵn sàng sẻ chia, giúp đỡ lẫn nhau, ý chí quật cường, tinh thần kiên quyết đấu tranh giành độc lập dân tộc, tinh thần yêu chuộng hòa bình, lòng nhân nghĩa, hòa hiếu, khoan dung. Sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam được coi là một trong những sức mạnh nội tại đặc biệt.

Để phát huy sức mạnh mềm, chúng ta cần cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chiến lược về phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam. Trước mắt, chú trọng hoàn thành việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, với những giá trị cốt lõi, định hình bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam, phù hợp với thực tiễn mới của thời đại.

Việc làm cần thiết hiện nay là chú trọng khôi phục, đẩy mạnh các hoạt động du lịch để truyền thông, quảng bá các giá trị văn hóa Việt Nam ra toàn thế giới. Bên cạnh đó, Việt Nam cần chú trọng phát triển công nghiệp văn hóa. Chúng ta cần tập trung xây dựng Bộ chỉ số quốc gia về 12 ngành công nghiệp văn hóa trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia nhằm cụ thể hóa sự đóng

góp của các ngành công nghiệp văn hóa vào tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội.

Một trong những biện pháp trọng tâm tăng cường sức mạnh mềm là thúc đẩy “ngoại giao công chúng” và “ngoại giao văn hóa”. Với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam, ngoại giao văn hóa phát huy vai trò như một phương thức nhằm lan tỏa giá trị văn hóa, con người, quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế, tiếng nói của đất nước trên trường quốc tế; đồng thời tạo thêm nhiều động lực, dư địa cho phát triển.

6. Kết luận

Bước sang thế kỉ XXI, sức mạnh mềm đã trở thành một nguồn tài nguyên quyền lực mới của

quốc gia, có tác động và ảnh hưởng mạnh mẽ đến quan hệ quốc tế. Với những giá trị địa - chính trị, địa - kinh tế và địa - an ninh đặc thù, Việt Nam, nhất là Biển Đông ngày càng trở thành tâm điểm trong cạnh tranh sức mạnh mềm Trung - Mỹ tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Tình hình này đã đặt ra yêu cầu cho Việt Nam cần nghiên cứu kỹ, đánh giá đúng bản chất của vấn đề, tiếp tục đưa ra những dự báo chính xác về xu hướng vận động cùng những tác động của nó để chủ động tìm đối sách phù hợp trong từng thời kỳ sắp tới, nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro, củng cố và tăng cường tốt nhất các lợi ích Quốc gia - Dân tộc.

Tài liệu tham khảo

Hoang Tue Anh. (2022). *Chiến lược an ninh đối ngoại mới của Trung Quốc: Sự lựa chọn cho vị trí siêu cường*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

Truong Ngoc Anh. (2023). *Cạnh tranh sức mạnh mềm Trung - Mỹ tại Việt Nam trong bối cảnh xung đột trên Biển Đông giai đoạn 2017-2021*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

Le Thanh Binh. (1998). “Các xu hướng chính của văn hóa Mỹ và ảnh hưởng...”, *Tạp chí Châu Mỹ ngày nay*, 2, 52.

Nguyen Thuy Hang. (2024). *Nâng cao sức mạnh mềm cho Việt Nam trong bối cảnh quốc tế mới*, đề tài trong điểm cấp Đại học Quốc gia mà số QG 20-35.

Dinh Thi Hien Luong. (2022). *Sức mạnh mềm của Trung Quốc trong cạnh tranh chiến lược Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương: Tác động và hàm ý đối với Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

McClory, J. (2015). *The soft power 30 - A global ranking of soft power*, Portland.

Nye Jr, J. S. (2004). *Soft Power: The means to Success in World Politics*, Public Affairs Books, pg.12

Lowy Institute Asia Power Index. Truy cập ngày 21/01/2023 từ

<https://power.lowyinstitute.org/>.

Nguyen Thi Thu Phuong. (2016). *Sức mạnh mềm văn hóa Trung Quốc tác động tới Việt Nam và một số nước Đông Á*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

To chức nghiên cứu Love Frankie, Công ty Indochina Research. (2020). *Báo cáo nghiên cứu về hệ thống Việt Nam*. Truy cập ngày 20/01/2024 từ

<https://www.britishcouncil.vn/cac-chuong-trinh/xh-hoi/nghien-cuu-the-he-tre-viet-nam>.

Vannarith, C. (2021). “2021/66 “fighting COVID-19: China’s soft power opportunities in mainland Southeast Asia” by Chheang Vannarith. Truy cập ngày 20/01/2023 từ <https://www.iseas.edu.sg/posts/2021-66-fighting-covid-19-chinas-soft-power-opportunities-in-mainland-southeast-asia-by-chheang-vannarith/>.

Zaini, K. (2021). 2021/86 “China’s vaccine diplomacy in Southeast Asia - a mixed record” by Khairulanwar Zaini. Truy cập ngày 21/01/2023 từ

<https://www.iseas.edu.sg/articles-commentaries/iseas-perspective/2021-86-chinas-vaccine-diplomacy-in-southeast-asia-a-mixed-record-by-khairulanwar-zaini/>.

CẠNH TRANH SỨC MẠNH MỀM TRUNG - MỸ TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2017 ĐẾN NĂM 2022: THỰC TRẠNG VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

Nghiêm Thúy Hằng¹

Trần Thị Ngọc Anh²

Trương Ngọc Anh³

¹Đại học Quốc gia Hà Nội

^{2,3}Trường Đại học Thành Đô

Email: nghiemhangvnu@gmail.com¹; ngocanh99ndlhp@gmail.com²; ngocanh30998@gmail.com³.

Ngày nhận bài: 5/3/2024

Ngày phản biện: 13/3/2024

Ngày tác giả sửa: 19/3/2024

Ngày duyệt đăng: 26/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v3i1.124>

Tóm tắt:

Từ khi Tổng thống Donald Trump lên cầm quyền vào đầu năm 2017 cho tới nay, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trong đó có Việt Nam đã trở thành địa bàn cạnh tranh chiến lược toàn diện giữa Mỹ và Trung Quốc. Trong không gian chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” của Mỹ và sáng kiến “Vành đai, con đường” của Trung Quốc, Việt Nam đều chiếm một vị trí quan trọng, trở thành mắt xích quan trọng nhất trong cạnh tranh sức mạnh mềm Trung - Mỹ trong bối cảnh thế giới có nhiều chuyển biến, đặc biệt là sự xung đột, tranh chấp leo thang ở Biển Đông. Sự điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc và Mỹ nhằm nâng cao sức mạnh mềm tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam dẫn đến cạnh tranh gay gắt trên phạm vi toàn cầu cũng như ở cấp độ khu vực, đòi hỏi Việt Nam cần lựa chọn bước đi đúng đắn nhằm cân bằng giữa hai nước lớn Trung - Mỹ. Bài viết này khái quát thực trạng cạnh tranh sức mạnh mềm Trung Mỹ giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2022, đánh giá tác động và khái quát một số giải pháp mang tính nguyên tắc cho Việt Nam.

Từ khóa: Cạnh tranh sức mạnh mềm Trung - Mỹ; Giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2022; Thực trạng và hàm ý chính sách cho Việt Nam.